

SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

Hướng Dẫn Đăng Ký Môn Học





01

Trước Khi Đăng Ký
Môn Học



01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung



Địa Chỉ Trang Web : <https://portal.sookmyung.ac.kr/>

Nhập
Thông
Tin Cá
Nhân

Đăng Ký
Môn Học

Xem Điểm
Cuối Kỳ &
Khiếu Nại Kết
Quả

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Đặt lại mật khẩu sau khi đăng nhập



속명여자대학교
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

KR EN

통합로그인 

1 - Mã số sinh viên

2 - Nhập mật khẩu ban đầu

초기 비밀번호 : SM(대문자)+yyymmdd(생년월일 6자리)+!(느낌표)[예:SM123456!]

☐ 아이디 저장

아이디 찾기 | 비밀번호 초기화

로그인

대표 홈페이지 | 포털 시스템 문의처 | 원격 지원 요청 | 증명서발급

개인정보처리방침 | 이메일무단수집거부

3 - Thay đổi mật khẩu sau khi khôi phục mật khẩu ban đầu

I 비밀번호 초기화

학번/교번

이름

인증수단 선택 ☐ 이메일 ☐ 통신사 본인인증



- ▶ 비밀번호 초기화는 비밀번호를 잊었을 경우 사용하세요.
- ▶ 비밀번호 수정은 로그인 후 가능합니다.
- ▶ 초기 비밀번호 : SM(대문자)+yyymmdd(생년월일 6자리)+!(느낌표)
[예:SM123456!]
- ▶ 정보보안을 위해 5분에 한번만 비밀번호 초기화를 수행할수 있습니다.

취소



01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

한다인 님 접속을 환영합니다. 비밀번호변경 | 사이트맵 | English | 로그아웃

[Home](#)
[상담](#)
[학사](#)
[시설/홍보](#)
[통합\(기타\)](#)

주요 사이트 링크

숙명여자대학교 교내 주요사이트와 바로 연결됩니다.

중앙도서관
자료검색

SnowBoard
학습관리

비교과시스템
특강/마일리지

SnoWe
커뮤니티

SNOWAY
경력개발

Snowverse
메타버스

SM-MOOC
무크강좌

Họ tên (Mã số sinh viên)

Chuyên ngành

- 최근접속: 2025-07-31 13:58:57

- 접속IP : 192.168.18.222

G메일|MS

소프트웨어 다운

노트북 대여

Wi-Fi

증명서 발급

원격지원요청

공지사항

취업경력개발

- [공지] [캠퍼스타운사업단] 2025 스마트푸드테크-AI 창업 아이디어...

2025-07-31

- [공지] [데이터전략팀] 통합로그인 DB서버 운영체제 변경 작업으...

2025-07-31

- [공지] [긴급][시설종합관리센터] 옥외 눈꽃광장 누수 부위 점검을...

2025-07-31

- [장학] 2025-2 <서울희망 대학진로 장학금> 장학생 선발 안내

2025-07-30

- [공지] [IDP 에듀케이션] 2025 호주 명문대학 온라인 유학박람회 ...

2025-07-30

- [공지] [엔터잡에듀] 청년 구직자를 위한 디지털 마케팅 무료 강의 ...

2025-07-30

- [공지] [신청] 2025 여름방학 글로벌 역량강화 프로그램 안내

2025-07-30

- [공지] [SEM] Campus Outreach 2025-국내 최대 반도체 진로...

2025-07-30



01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

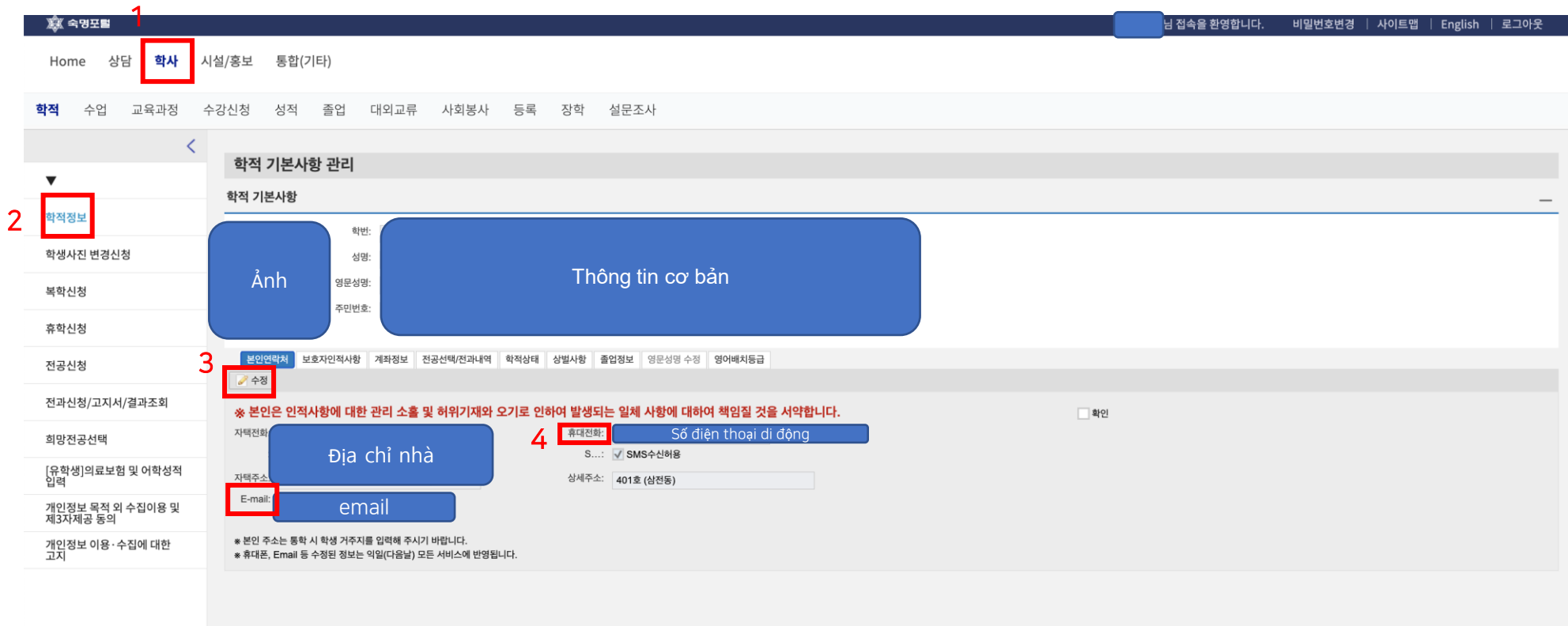
Đồng ý về việc xử lý thông tin cá nhân

The screenshot displays the Sookmyung University portal interface. At the top, a dark blue header bar contains the university's logo and name in Korean, along with a red number '1' pointing to the 'Academic' (학사) menu item. Below the header, a navigation bar lists various services: Home, 상담 (Consultation), 학사 (Academic), 시설/홍보 (Facilities/PR), and 통합(기타) (Integrated/Other). The 'Academic' menu is highlighted with a red box. Below this, a secondary navigation bar lists specific academic services: 학적 (Academic), 수업 (Classes), 교육과정 (Curriculum), 수강신청 (Class Registration), 성적 (Grades), 졸업 (Graduation), 대외교류 (External Exchange), 사회봉사 (Social Service), 등록 (Registration), 장학 (Scholarship), and 설문조사 (Survey). The main content area is titled '학적 기본사항 관리' (Academic Basic Information Management). On the left side of this area, a sidebar menu lists various academic services, with the item '개인정보 목적 외 수집이용 및 제3자제공 동의' (Consent for collection and use for purposes other than the original purpose, and third-party provision) highlighted with a red box and a red number '2'. The main content area itself is mostly obscured by a large blue rounded rectangle, which represents the consent form mentioned in the title.

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Nhập thông tin học tích – Điền thông tin cá nhân như số điện thoại, email, v.v.

Mọi trách nhiệm liên quan đến sai sót trong thông tin cá nhân thuộc về người đăng ký.



1 학사

2 학적정보

3 수정

4 휴대전화: Số điện thoại di động

Ảnh

Thông tin cơ bản

Địa chỉ nhà

email

※ 본인은 인적사항에 대한 관리 소홀 및 허위 기재와 오기로 인하여 발생하는 일체 사항에 대하여 책임질 것을 서약합니다.

자택전화: _____

자택주소: _____

E-mail: _____

상세주소: 401호 (삼전동)

※ 본인 주소는 통학 시 학생 거주지를 입력해 주시기 바랍니다.
※ 휴대폰, Email 등 수정된 정보는 익일(다음날) 모든 서비스에 반영됩니다.



01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Tạo email của Sookmyung

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Cách sử dụng Wi-Fi của trường



이용방법

- WiFi 리스트 중 'SMU' 선택
- 로그인

ID	비밀번호
학번/교번	휴대폰번호(숙명포털에 등록된 휴대폰번호, '-'없이 숫자만 기재)

ID: Mã số sinh viên

PW: Số điện thoại đã đăng ký trên cổng thông tin Sookmyung
(Ví dụ: 01012345678)

※ Số điện thoại phải trùng với số đã đăng ký trên cổng thông tin Sookmyung, và việc cập nhật sẽ mất 1 ngày để được áp dụng.



02

Tiến hành đăng ký
môn học



02 Lịch trình đăng ký môn học chính (Hệ Đại học)



<https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do?mode=view&articleNo=94204>

Nội dung	Ngày & Giờ	Cách thức truy cập
Đăng ký môn học đợt 1	06/08 (Thứ Năm), 09:00 – 10/08 (Thứ Hai), 17:00 Không áp dụng theo nguyên tắc ai đăng ký trước được ưu tiên trước.	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Tra cứu kết quả đăng ký môn học	Sau 16:00, ngày 13/08 (Thứ Năm)	Cổng thông tin Sookmyung → Học vụ → Đăng ký môn học → Tra cứu kết quả đăng ký
Đăng ký môn học đợt 2	Sinh viên năm 3, 4: 18/08 (Thứ Ba), 09:00–17:00 Sinh viên năm 1, 2: 19/08 (Thứ Tư), 09:00–17:00 Tất cả sinh viên: 20/08 (Thứ Năm), 09:00–17:00	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Đăng ký môn học đợt 3	Từ 08:00, ngày 01/09 (Thứ Ba) Đến 17:00, ngày 07/09 (Thứ Hai)	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Thông báo các lớp học bị hủy cuối cùng	Sau 18:00, ngày 07/09 (Thứ Hai)	Website trường → Thông báo
Đăng ký môn học đợt 4	08/09 (Thứ Ba), 10:00–17:00	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Thời gian hủy đăng ký môn học	22/09 (Thứ Ba), 10:00 – 28/09 (Thứ Hai), 24:00	Cổng thông tin Sookmyung → Học vụ → Đăng ký môn học → Tra cứu đăng ký



02 Lịch trình đăng ký môn học chính (Hệ Sau đại học)



Nội dung	Ngày & Giờ	Cách thức truy cập
Đăng ký môn học	07/08 (Thứ Sáu) – 11/08 (Thứ Ba)	Website trường > Menu người dùng (bên phải) > Chọn 'Sinh viên tại chức' (재학생) > Đăng ký môn học
Chỉnh sửa đăng ký	01/09 (Thứ Ba) – 07/09 (Thứ Hai)	Sookmyung Portal > Học vụ (학사) > Đăng ký môn học > Tra cứu đăng ký
Hủy đăng ký môn học (Rút môn)	22/09 (Thứ Ba) – 28/09 (Thứ Hai)	Mẫu đơn: Đơn xin thôi học/rút môn (Tại mục Mẫu văn bản trên website Cao học) Nơi nộp: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Khoa Sau đại học (Phòng 201, Tòa nhà Jinli-gwan)

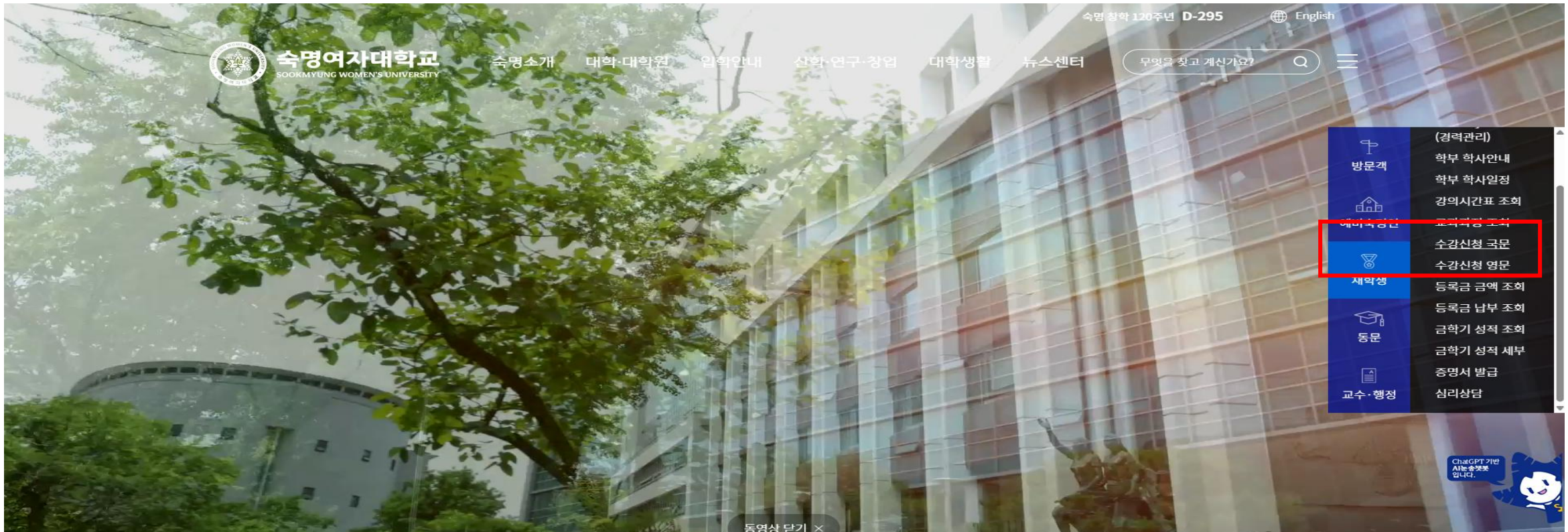
1. **Đối tượng tích lũy môn học bổ sung** : Là sinh viên nhập học sau khi thay đổi chuyên ngành ở bậc học thấp hơn, được khoa chỉ định trong học kỳ đầu tiên. (Có thể kiểm tra tại mục "Đối tượng học môn bổ sung" trong Sookmyung Portal > Học vụ > Thông tin học tịch > Quản lý thông tin học tịch cơ bản)
2. **Hướng dẫn bắt buộc tích lũy môn Đạo đức nghiên cứu và Phương pháp viết luận văn**
 - Môn học bắt buộc : Nếu không tích lũy theo từng hệ đào tạo sẽ bị xử lý là chưa hoàn thành khóa học (미수료)
(Có thể tích lũy sau học kỳ chính quy sau khi nộp 1/6 học phí)
 - Là điều kiện đủ để nộp luận văn nên bắt buộc phải tích lũy trước khi đăng ký thẩm định luận văn tốt nghiệp
 - Điểm số : P/F (Giảng dạy online)
 - Chỉ dành cho hệ Thạc sĩ các khoa Piano, Nhạc cụ dây và gió, Thanh nhạc thuộc diện thay thế luận văn, đăng ký vào phân lớp 002

02 Cách thức đăng ký môn học



Địa chỉ trang web : <https://www.sookmyung.ac.kr/kr/index.do>

Website trường > Sinh viên tại chức > Đăng ký môn học (Tiếng Hàn, Tiếng Anh)



02 Cách thức đăng ký môn học

Đăng nhập sau khi nhập ID và mật khẩu hệ thống Sookmyung Portal

수강신청 로그인

숙명여자대학교
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

숙명여자대학교 '수강신청'시스템에 로그인합니다.



아이디

비밀번호

로그인

숙명포털시스템 아이디와 비밀번호를 입력하신 후 [로그인 버튼](#)을 누르세요.

숙명포털시스템 [아이디 찾기](#) 

02 Cách thức đăng ký môn học

Thực hiện theo từng BƯỚC (STEP) trước khi tiến hành đăng ký môn học





02 Cách thức đăng ký môn học

Học vụ - Đăng ký môn học - Tra cứu đăng ký

학부 수강신청

로그아웃

수강신청 종료후 반드시 "로그아웃" 버튼을 클릭해 주세요.

학생기본정보.

학번:

성명:

과정:

수속:

학생그룹:

학년:

학기:

수강가능학점: 15

GELT 등급(말하기):

GELT 등급(쓰기):

GELT 등급(듣기):

조목문반:

수강신청내역.

63 수강순위 조회

* 교과구분은 반드시 강의시간표 조회에서 본인의 전공으로 조회하여 확인하시기 바랍니다. 타학과 주관 과목의 경우 교과구분이 다를 수 있습니다.

과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	담당교수	강의유형	언어	신청사유	신청일	재수강 년도 학기	취소
외국인을위한한국어 I	21002652	001		교양필수	금 15:00-17:50 (명신관207)	전학년	3/3/0				본인 신청	2026.01.29		취소

총 신청 과목수: 1

총 신청학점: 3

수강가능학점: 15

개설과목조회

직접입력

교양필수

교양선택

전공

타학과

교직

공동/마이크로디그리

강의유형

과목검색

학부 신설과목

집중학기

특성화 영역별 과목

* 과목번호: -

바로신청

*과목번호 - 분반을 입력하여 직접 신청할수 있습니다. 예) 21000001 - 1

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	담당교수	강의유형	언어	수강자격	수강유의사항	GELT 등급	P/F	신청	과목 난이도	특성화영역1	특성화영역2	특성화영역3
------	-----	------	----	----	------	------	------	----------	----	----	----	------	------	----	------	--------	---------	-----	----	--------	--------	--------	--------

해당 테이블에 데이터가 없습니다.

1 - Kiểm tra số tín chỉ có thể đăng ký

2 - Tra cứu thứ tự ưu tiên đăng ký

3 - Hủy



02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu môn học mở - Website đăng ký môn học

개설과목조회

직접입력교양필수교양선택전공타학과교직공동/마이크로디그리강의유형과목검색학부 신설횡목집중학기특성화 영역별 과목

전공: 전공필수학부 신입생 수강과목검색

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	담당교수	강의유형	언어	수강자격	수강유의사항	GELT 등급	P/F	신청	과목 난이도	특성화영역1	특성화영역2
대면	신입생미래설계	21105431	001		전공필수	월 수 12:00-13:15 (명신관301)	1학년	3/3/0	10	0	10	전 지원				한류국제대학만 수강 가능		☐	신청			
대면	신입생미래설계	21105431	002		전공필수	월 수 12:00-13:15 (진리관306)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아				한류국제대학만 수강 가능		☐	신청			
대면	신입생미래설계	21105431	003		전공필수	월 수 13:30-14:45 (진리관306)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아				한류국제대학만 수강 가능		☐	신청			
대면	신입생미래설계	21105431	004		전공필수	월 수 13:30-14:45 (진리관308)	1학년	3/3/0	40	0	40	전 지원				한류국제대학만 수강 가능		☐	신청			
해당없음	신입생미래설계	21105431	005		전공필수	월 수 16:30-17:45 (명신관203)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아						☐	신청			



02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu môn học mở - Sookmyung Portal

1

2

3

Home

상담

학사

시설/홍보

통합(기타)

학적

수업

교육과정

수강신청

성적

졸업

대외교류

사회봉사

등록

장학

설문조사

강의시간표 안내

강의시간표 조회

강의시간표 시뮬레이션

수업평가

수업평가 결과 조회

조기취업 출석인정 신청

조기취업 출석인정(학기말 재직증명서 첨부)

교과강의시간표 조회

검색기간

학년도: 2025학년도 학기: 2학기

과목조회

교양필수 교양선택 학과 / 전공 교직 공통/마이크로디그리 교수법 과목검색 담당교수 검색 학부 신선편과목 집중학기 진로/산학연계 특성화 영역별 과목 학부 신입생 수강과목

소속: 학부 전공구분: 주전공 학과전공: 경영학부

학부 신입생 수강과목

검색

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	동영상	교과구분	강의시간	담당교수	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	교수법	언어	진로/산학연계	수강자격	수강유의사항
대면	ASEAN지역비즈니스개발학	21103992	001			전공선택	월 18:30-19:20(명신관 418)	김윤태	3-4학년	3/3.0/0.0	50	0	50					글로벌
대면	IT와비즈니스혁신	21101322	001			전공선택	금 12:00-14:50(순원관 319)	한운정	3학년	3/2.0/1.0	50	0	50					
원격(사이버)	R로베우는데이터분석입문:비즈니스모델개발	21104615	001			전공선택		오중산	1-2학년	3/3.0/0.0	200	0	200	사이버				
대면	경영과학2	21100752	001			전공선택	화목 10:30-11:45(명신관 109)	박철순	2학년	3/2.0/1.0	50	0	50					
대면	경영과학2	21100752	002			전공선택	화목 13:30-14:45(명신관 101)	박철순	2학년	3/2.0/1.0	40	0	40					
대면	경영과학2	21100752	003			전공선택	화목 15:00-16:15(명신관 109)	박철순	2학년	3/2.0/1.0	50	0	50					
원격(사이버)	경영데이터분석1:데이터분석을통한비즈니스모델개발	21003870	001			전공선택		오중산	2학년	3/2.0/1.0	200	0	200	사이버				
원격(사이버)	경영데이터분석2:데이터분석을통한비즈니스모델개발	21103870	001			전공선택		오중산	2학년	3/2.0/1.0	200	0	200	사이버				

02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu thứ tự ưu tiên đăng ký

Ưu tiên số 1 cho các môn chuyên ngành

Ranking

교과목명	과목번호	분반	정원	수강신청 인원	본인 순위
외국인을위한한국어 I	21002652	001	10	2	2
신입생미래설계	21105431	001	10	1	1

Thứ tự đăng ký môn học bị giảm khi số lượng sinh viên đăng ký tăng lên

Ranking

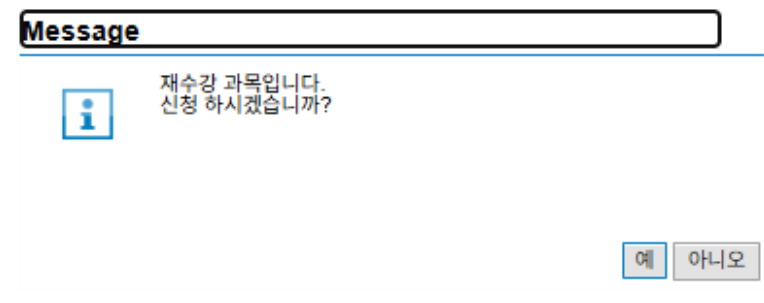
교과목명	과목번호	분반	정원	수강신청 인원	본인 순위
신입생미래설계	21105431	001	10	4	3

- Thứ tự ưu tiên dựa trên thời điểm tra cứu và có thể thay đổi mỗi khi số lượng người đăng ký biến động.
- Trường hợp thứ tự của bản thân nằm ngoài tổng chỉ tiêu (Ví dụ: Thứ tự 41 trở lên trong tổng chỉ tiêu 40 người), bạn có thể bị trượt đăng ký, vì vậy hãy tham khảo điều này để lựa chọn môn học và phân lớp phù hợp.
- Ngoài thứ tự ưu tiên do trường quy định, kết quả Xác nhận/Hủy đăng ký có thể được xử lý dựa trên các yêu cầu về tư cách đăng ký cụ thể.
- Đối với sinh viên mới, thứ tự được sắp xếp ngẫu nhiên nên thứ tự tra cứu thời gian thực và thứ tự xác nhận thực tế có thể khác nhau.

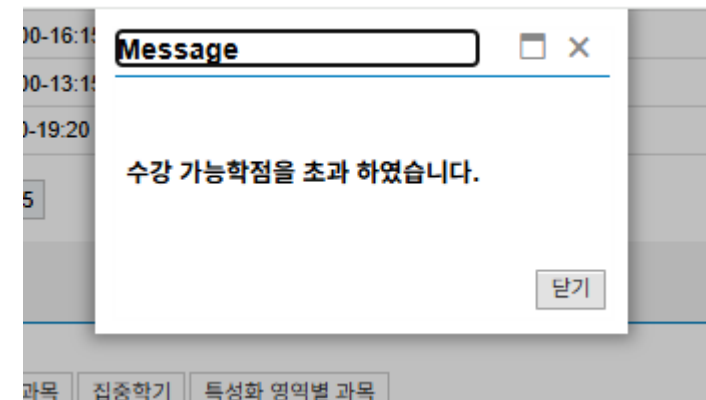
02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp là môn học học lại



Trường hợp vượt quá số tín chỉ có thể đăng ký



02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp không đúng phân lớp (phân nhóm)

총 신청 과목수: 2 총 신청 학점: 6 수강가능 학점: 15

개설과목조회

직접입력 **교양필수** 교양선택 전공 타학과 교직 공동/마이크로디그리 강의유형 과목검색 학부 신선편과목

과목: AI시대의사고와의사소통(구. 디지털시대의사고와의사소통) ☐ 학부 신입생 수강과목

Message

수강가능 분반이 아닙니다.

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	담당교수	강의유형	언어	수강자격	수강유의사항	GEL	등급	P/F	신청	과목
대면	AI시대의사고와의사소통	21105203	001		교양필수	월 수 09:00-10:15 (명신관321)		3/3/0	10	0	10	구 연상				학대우선분반(수강신청시 모든학과, 학년 신청 가능)			☐	신청	
대면	AI시대의사고와의사소통	21105203	002		교양필수	월 수 09:00-10:15 (명신관315)		3/3/0	30	0	30	이 경모				학대우선분반(수강신청시 모든학과, 학년 신청 가능)			☐	신청	

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp là môn học đã đăng ký

과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점
외국인을위한한국어 I	21002652	001		교양필수	금 15:00-17:50 (명신관207)	전학년	
신입생미래설계	21105431	001		전공필수	월 수 12:00-13:15 (명신관301)	1학년	
외국인을위한취업한국어	21105335	001		교선일반	화 목 15:00-16:15 (명신관301)		
외국인을위한한국고전문학의이해	21104161	001		전공선택	화 목 12:00-13:15 (명신관301)		

총 신청 과목수: 4 총 신청학점: 12 수강가능학점: 15

설과목조회

직접입력 | 교양필수 | 교양선택 | 전공 | 타학과 | 교직 | 공동/마이크로디그리 | 강의유형 | 과목검색 | 학부 신설과목 | 집중학기 | 특성화 영역별 과목

* 과목번호: 21105431 - 1  바로신청 *과목번호 - 분반을 입력하여 직접 신청할수 있습니다. 예) 21000001 - 1

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청
대면	신입생미래설계	21105431	001		전공필수	월 수 12:00-13:15 (명신관301)	1학년	3/3/0	10	1

Message

이미 신청된 과목입니다.

닫기

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp bị trùng lịch học

수강신청 종료후 반드시 "로그아웃" 버튼을 클릭해 주세요.

학생기본정보.

학번: 2511099	성명: 켄드아웃마랄마아	과정: 학사과정	소속: 융합국제학부
학생그룹: 정규학생	학년: 1학년	학기: 02학기	수강가능학점: 15
GELT 등급(말하기):	GELT 등급(쓰기):	GELT 등급(듣기):	소속분반: 해당사항 없음

수강신청내역.

63 수강순위 조회

* 교과구분은 반드시 강의시간표 조회에서 본인의 전공으로 조회하여 확인하시기 바랍니다. 타학과 주관 과목의 경우 교과구분이 다를 수 있습니다.

과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	담당교수	강의유형	언어	신청사유	신청일	재수강 년도 학기
외국인유치원외국어 1	21002652	001		교양필수	금 15:00-17:50 (명신관207)	전학년	3/3/0				본인 신청	2026.01.29	
신입생미래설계	21105431	001		전공필수	월 수 12:00-13:15 (명신관301)	1학년	3/3/0	전 지원			본인 신청	2026.01.29	
총 신청 과목수	2			총 신청 학점	6			수강가능 학점	15				

개설과목조회

직접입력

교양필수

교양선택

전공

타학과

교직

공동/마이크로디그리

강의유형

과목검색

학부 신설과목

* 검색어: K

검색

*과목명 혹은 과목번호를 입력하여 검색할 수 있습니다.

닫기

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	담당교수	강의유형	언어	수강자격	수강유의사항	GELT 등급	P/F	신청	과목 난이도	특성화명역1	특
대면	K-메이크업	21104952	001		교선택심	월 수 12:00-13:15 (프라임관103)	전학년	3/3/0	30	0	30	김 민신				해외교원학 생/외국인유 학생만 수강 신청 가능		☐	신청	강의형		
대면	K-아트	21104954	001		교선택심	금 13:00-15:50 (순천관210)	전학년	3/3/0	30	0	30	박 민영 김 은주 하 나				해외교원학 생/외국인유 학생만 수강 신청 가능		☐	신청	강의형		

Message

시간표 중복입니다. 신청할 수 없습니다.

닫기



03 (Hệ Đại học)

Chế độ học thuật
và học bổng

03

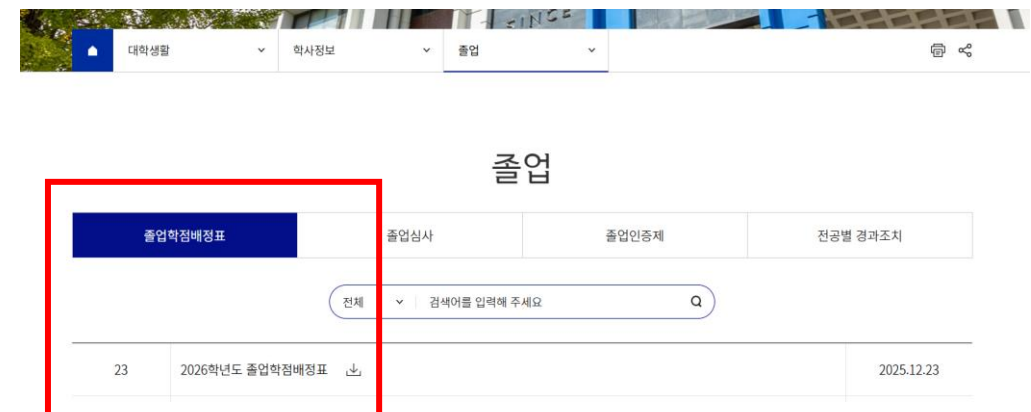
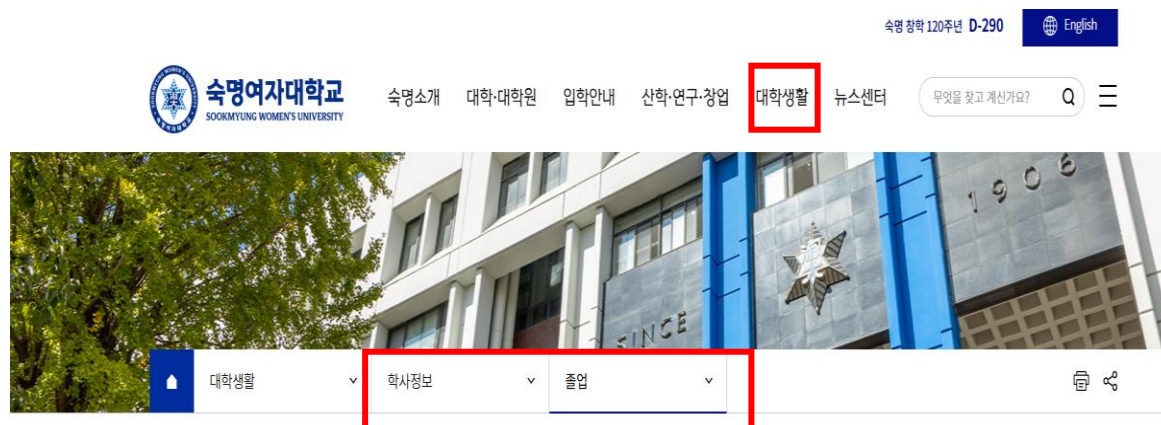
Hướng dẫn về số tín chỉ tốt nghiệp

Hướng dẫn về số tín chỉ tích lũy để tốt nghiệp

- **Số tín chỉ tốt nghiệp:** 125~130 tín chỉ (Khác nhau tùy theo từng khoa)
- Khuyến khích tích lũy trung bình từ **15~18** tín chỉ trở lên mỗi học kỳ cho đến khi tốt nghiệp
- Bắt buộc phải kiểm tra tiêu chuẩn theo từng khoa (chuyên ngành) đối với Bảng tiêu chuẩn tín chỉ tốt nghiệp

Có thể kiểm tra tại: Website Đại học Sookmyung > 대학생활 > 학사정보 > 졸업 > 졸업학점배정표

<https://www.sookmyung.ac.kr/kr/university-life/graduate02.do?mode=view&articleNo=91486&article.offset=0&articleLimit=10>





03 Chương trình giáo dục đại cương

Phân loại	Môn học	Tín chỉ	Ghi chú		
			Mã học phần	Học kỳ mở	Cấp độ đào tạo
Giáo dục đại cương bắt buộc	Tiếng Anh kỹ thuật(TECHNOLOGY AND ENGINEERING)	3 tín chỉ (Chọn 1 trong 5 môn học để tích lũy)	21104195	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh thương mại (BUSINESS AND MANAGEMENT)		21104198	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh truyền thông toàn cầu (GLOBAL MEDIA)		21104199	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh du lịch và văn hóa(TOURISM AND CULTURE)		21104200	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh giao tiếp (COMMUNICATION BASICS)		21104197	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài I	9 tín chỉ	21002652	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài II		21002653	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài III		21002654	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài IV		21002655	Tất cả các học kỳ	
	Tư duy và giao tiếp trong thời đại AI		21105203	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tư duy logic và phần mềm		21104205	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tổng cộng giáo dục đại cương bắt buộc		12 tín chỉ		
Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Lĩnh vực 1 - Phát triển bản thân theo hướng tự chủ	Hoàn thành ít nhất 1 môn học (3 tín chỉ) ở mỗi lĩnh vực trong từ 2 lĩnh vực trở lên. (Tuy nhiên, sinh viên thuộc trường hợp được nêu ở bên phải phải hoàn thành bao gồm cả các môn học được chỉ định.)	Sinh viên thuộc các khoa, ngành, chuyên ngành được quy định trong mục "Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn" của <Bảng 2> trong "Quy định chi tiết thi hành nội quy trường học" về chương trình tích lũy các học phần giáo dục đại cương bắt buộc và tự chọn phải hoàn thành theo quy định, bao gồm cả các môn học được chỉ định.		
	Lĩnh vực 2 - Công dân toàn cầu				
	Lĩnh vực 3 - Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo				
	Lĩnh vực 4 - Giao tiếp hợp tác				
	Lĩnh vực 5 - Năng lực hiểu biết và ứng dụng AI-SW				
Tổng cộng giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	15 tín chỉ				
Giáo dục đại cương tự chọn chung		Tự do tích lũy	Không phải là yêu cầu bắt buộc, sinh viên có thể tự do tích lũy theo sự lựa chọn của bản thân.		
Tổng số tín chỉ giáo dục đại cương đã tích lũy		Từ 27 tín chỉ trở lên			



03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương bắt buộc – Tổng cộng 12 tín chỉ

<https://www.sookmyung.ac.kr/kr/university-life/curriculum03.do>



Môn học	Tín chỉ	Mã số học phần	Mở lớp	Giai đoạn hoàn thành học phần
Tiếng Anh kỹ thuật (TECHNOLOGY AND ENGINEERING) Môn học không được mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3 tín chỉ tiếng Anh bắt buộc (Chọn 1 trong 5 môn học) <u>Sau khi đăng ký kiểm tra xếp lớp tiếng Anh trước, có thể đăng ký theo cấp độ.</u>	21104195	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh thương mại (BUSINESS AND MANAGEMENT)		21104198	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh truyền thông toàn cầu (GLOBAL MEDIA)		21104199	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh du lịch và văn hóa (TOURISM AND CULTURE)		21104200	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh giao tiếp (COMMUNICATION BASICS)		21104197	Tất cả các học kỳ	Năm nhất



03 Chương trình giáo dục đại cương

Hướng dẫn Kiểm tra xếp lớp Tiếng Anh (GELT)

[Thông báo về kỳ kiểm tra xếp lớp dành cho sinh viên đăng ký học môn Tiếng Anh bắt buộc thuộc chương trình giáo dục đại cương – Học kỳ 2, năm học 2026 | Đại học Nữ sinh Sookmyung](#)

- Website Đại học Nữ sinh Sookmyung > Trung tâm Tin tức Thông báo của Trường > Thông báo quan trọng
- Tiêu đề thông báo: Thông báo về kỳ kiểm tra xếp lớp dành cho sinh viên đăng ký học môn Tiếng Anh bắt buộc thuộc chương trình giáo dục đại cương – Học kỳ 2, năm học 2026

Kiểm tra thông báo trên website → Đăng ký kiểm tra xếp lớp →
Đồng ý cung cấp thông tin cá nhân trên Pulley Campus →
Kiểm tra kết quả xếp lớp trên Pulley Campus →
Tham gia kỳ kiểm tra → Xem kết quả trên Cổng thông tin Sookmyung sau
2:00 PM của ngày kế tiếp sau ngày thi





03 Chương trình giáo dục đại cương

Đăng ký miễn học các môn Tiếng Anh Giáo dục đại cương bắt buộc (Dựa trên học kỳ 1 năm học 2026)

Hạng mục	Nội dung
Thời gian đăng ký	Từ ngày 01/09/2026 (Thứ Ba) đến ngày 28/02/2027 (Chủ Nhật)
Điều kiện miễn học	• Đáp ứng một trong các điều kiện sau về chứng chỉ tiếng Anh: TOEIC từ 850 điểm trở lên / TOEFL iBT từ 89 điểm trở lên / IELTS từ 6.5 trở lên / OPIc từ IH trở lên / TOEIC Speaking từ IH trở lên. • Công dân của quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính.
Cách thức đăng ký	• Hệ thống WISE (Hệ thống quản lý hoạt động ngoại khóa): https://wise.sookmyung.ac.kr
Hồ sơ cần nộp	• Đăng ký miễn học bằng chứng chỉ tiếng Anh: Bản gốc phiếu điểm chính thức. • Công dân của quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính: Bản sao Thẻ đăng ký người nước ngoài (ARC).
Lưu ý	• Sinh viên nhập học từ năm 2019 trở đi chỉ được đăng ký trong vòng 1 năm kể từ ngày nhập học. • Sinh viên nhập học trước năm 2019 có thể đăng ký trong bất kỳ học kỳ nào đang theo học. <i>(Đối với sinh viên học kỳ vượt thời gian, chỉ áp dụng nếu đã đăng ký số tín chỉ tối thiểu theo quy định.)</i> • Không được đăng ký khi đang bảo lưu kết quả học tập (nghỉ học tạm thời). • Không được đăng ký nếu đã có điểm của môn Tiếng Anh bắt buộc (bao gồm cả điểm F). • Không được đăng ký nếu đang học môn Tiếng Anh bắt buộc. • Môn được miễn học không được tính tín chỉ. Tín chỉ tốt nghiệp phải được hoàn thành bằng cách học môn thay thế. • Kết quả sẽ được ghi là "Đã hoàn thành" trên bảng điểm vào cuối học kỳ tốt nghiệp (cuối tháng 1 hoặc cuối tháng 7).



03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương bắt buộc - Tổng cộng 12 tín chỉ

- Đối với sinh viên quốc tế, khuyến khích ưu tiên đăng ký các khóa học [외국인을위한한국어]

Môn học	Tín chỉ	Mã số học phần	Mở lớp	Giai đoạn hoàn thành học phần
 외국인을위한한국어 I	9 tín chỉ (3 môn học)	21002652	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 II		21002653	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 III		21002654	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 IV		21002655	Tất cả các học kỳ	
AI시대의사고와의사소통		21105203	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
논리적사고와소프트웨어		21104205	Tất cả các học kỳ	Năm hai



03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương cốt lõi – Tổng cộng 15 tín chỉ

Môn học	Tín chỉ
제1영역 - 자기주도적성장 Lĩnh vực 1 – Phát triển tự định hướng	Trên 2 lĩnh vực Mỗi lĩnh vực ít nhất 1 môn (3 tín chỉ)
제2영역 - 글로벌시민 Lĩnh vực 2 – Công dân toàn cầu	
제3영역 - 창의적문제해결 Lĩnh vực 3 – Giải quyết vấn đề sáng tạo	
제4영역 - 협력적소통 Lĩnh vực 4 – Giao tiếp hợp tác	
제5영역-AI•ASW리터러시 Lĩnh vực 5 – Năng lực hiểu biết và ứng dụng AI·SW	



03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương cốt lõi – Tổng cộng 15 tín chỉ

Danh sách các môn học dành riêng cho người nước ngoài

Môn học	Tên môn học (Số môn học)	학점
Lĩnh vực 1 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	K- Trang điểm(21104952)	3
	Tìm hiểu về chính trị Hàn Quốc (21104352) – Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
Lĩnh vực 2 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	K-Nghệ thuật (21104954)	3
	Nhập môn múa truyền thống Hàn Quốc (21003980)	2
	Tìm hiểu Hàn Quốc thông qua từ khóa (21104326)	3
	Taekwondo và văn hóa thể thao Hàn Quốc (21003986)	2
	Chính trị và ngoại giao Hàn Quốc (21003977)	3
Lĩnh vực 3 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Học văn hóa Hàn Quốc qua truyện cổ Hàn Quốc (21101795) - Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
	Tìm hiểu về kinh tế Hàn Quốc (21104355) - Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
Lĩnh vực 4 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Văn học cổ điển Hàn Quốc và nội dung văn hóa truyền thống (21104351)	3
	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc (21104327)	3



※ Áp dụng từ sinh viên mới nhập học học kỳ 2 năm học 2025

03 세계핵심인재장학금 (Học bổng Nhân tài Cốt lõi Thế giới)

- Số tín chỉ đăng ký: Người tích lũy từ 12 tín chỉ trở lên (Môn P/F được công nhận tối đa 3 tín chỉ)
- Thời gian chi trả: Tối đa 8 học kỳ chính quy
- Chỉ chi trả cho người tham gia đồng thời cả Bảo hiểm Y tế Quốc dân và Bảo hiểm Thực tế Tư nhân
- Dựa trên thang điểm tối đa 4.3
- Dựa trên quy đổi thành tích học kỳ trước

Hệ tiếng Hàn

TOPIK	GPA		
	Từ 4.0 trở lên	Từ 3,5 trở lên	Từ 3.0 trở lên
6	Miễn giảm 100%	Miễn giảm50%	Miễn giảm 30%
5	Miễn giảm 70%		
4			
3	Miễn giảm 40%	Miễn giảm 30%	Miễn giảm 20%
Không đạt	Miễn giảm 10%		

Hệ tiếng Anh

Thành tích học kỳ trước	Số tiền miễn giảm
Từ 4.3 trở lên	100% học phí
Từ 4.0 trở lên	60% học phí
Từ 3.5 trở lên	50% học phí
Từ 3.0 trở lên	30% học phí



04

Thông tin khác



04 Hướng dẫn lịch trình chính

- Sẽ thông báo trước trong trường hợp có thay đổi
- Vì đây là thời gian hướng dẫn các chỉ dẫn dành cho tân sinh viên để có một đời sống học đường thuận lợi, rất mong tất cả các bạn cố gắng tham dự.

Ngày	Thời gian	Nội dung	Địa điểm
27/08 (Thứ Năm)	14:00–15:00 15:30~16:30	 Buổi định hướng dành cho toàn thể tân sinh viên Tham quan khuôn viên trường	Phòng Hội trường Shinhan Bank 601, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm, khuôn viên Đại học Nữ sinh Sookmyung
01/09 (Thứ Ba)	10:00–11:00 14:00–15:00	 Buổi hướng dẫn về quản lý lưu trú, visa và bảo hiểm Tư vấn cá nhân (1:1)	Hội trường Shinhan Bank, phòng 601, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm
02/09 (Thứ Tư)	10:00–11:00 14:00–15:00	Buổi hướng dẫn về học vụ và đời sống sinh viên Tư vấn cá nhân (1:1)	Hội trường Shinhan Bank, phòng 601, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm
04/09 (Thứ Sáu)	16:00–18:00	Tiệc chào mừng cùng GPM (Welcome Party)	Phòng 605, Tòa nhà Myeongsin (Myeongsin Hall)



04 Ghi chú

> Thông báo chung

- Thông báo chung

<https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do>

- Thông báo về đăng ký môn học

<https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do?mode=view&articleNo=94204&article.offset=0&articleLimit=10>

- Thông báo đăng ký học phần (Bậc sau đại học)

<http://home.sookmyung.ac.kr/bbs/gs/151/216819/artclView.do?layout=unknown>



Thông
báo
chung



Thông báo
về đăng ký
môn học



Thông báo đ
ăng ký học p
hần dành ch
o học viên ca
o học

> Thông tin liên hệ

☎ 02-2077-7217

✉ studyabroad@sookmyung.ac.kr

 [Thêm bạn KakaoTalk: 숙명여대 유학생서비스팀](#)

 [Chat KakaoTalk](#)

Cảm ơn quý vị đã quan tâm.